

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HSST
Ngày 18-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Bà Nguyễn Kim Lý;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/TL - HSST ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm T (tên gọi khác: C), sinh năm 1989 tại tỉnh An Giang; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; cha tên Phạm T, sinh năm 1960; mẹ tên Đặng L, sinh năm 1953; có 01 con sinh năm 2005; tiền án:

- Bản án số 05/2009/HSST ngày 06/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 41/2009/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên Bản án số 05/2009/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2010; chấp hành xong án phí sơ thẩm 50.000 đồng và liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 1.650.000 đồng vào tháng 3/2009; bị cáo đã nộp 1.500.000 đồng sung quỹ Nhà nước ngày 28/7/2009. Bị cáo chưa thi hành phần bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 2.600.000 đồng theo Bản án số 05/2009/HSST ngày 06/02/2009 và chưa thi hành án phí bản án phúc thẩm.

- Bản án số 255/2012/HSST ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2014, chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 31/2006/HSS ngày 28/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì trường hợp của bị cáo Phạm Văn Tuấn được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 12 tháng 9 năm 2018, chuyển tạm giam từ ngày 22 tháng 9 năm 2018 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đinh S, sinh năm 1986; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ tạm trú: Ấp Ô, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1943; địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 25 phút ngày 12/9/2018 tại khu vực phía trước quán N thuộc ấp S, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Công an xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương bắt quả tang Phạm T cất giấu 01 bịch nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng dạng tinh thể trong túi quần màu nâu, bên trái phía trước nên lực lượng Công an tiến hành bắt giữ T cùng tang vật gồm:

- 01 bịch nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng dạng tinh thể;
- 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ đen, biển số 70 L1- 5462.

Quá trình điều tra, T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 12/9/2018 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T gọi điện thoại cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch hỏi mua 500.000 đồng ma túy, người đàn ông hẹn T đến khu vực bến đò ấp S phía bên bờ thuộc địa bàn huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy, T đồng ý. T đi bộ từ phòng trọ của mình đến trước quán cà phê Đ trên đường DT 744 thuộc ấp Ô, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương gặp Đinh S đang điều khiển xe mô tô biển số 70 L1-5462 đi tới, T nhờ S chở T đến bến đò ấp S để T trả tiền cho người quen, S đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 70

L1-5462 chở T đi. Khi đến bến đò ấp S, T kêu S đứng chờ, còn T đi đò qua huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch mua 01 bạch ma túy với giá 500.000 đồng, T cất giấu bạch ma túy đá vào túi quần sọt, màu nâu, bên trái phía trước rồi quay lại chỗ S đứng đợi nhờ S chở T về phòng trọ. Đến khoảng 19 giờ 25 phút ngày 12/9/2018, khi S điều khiển xe mô tô biển số 70L1-5462 chở T đến khu vực phía trước quán N thuộc ấp S, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Công an xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 557/MT-PC09 ngày 17/9/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,5648 gam.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương;

- Bị cáo T khai nhận: Số ma túy bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/9/2018 tại ấp S, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương là của bị cáo tàng trữ, mục đích tàng trữ để sử dụng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh S khai nhận: Xe mô tô biển số 70L1-5462 do anh mua ông Nguyễn Đ vào năm 2014. Khi mua hai bên không lập giấy tờ mua bán, chưa làm thủ tục sang tên. Vào ngày 12/9/2018, anh có chở bị cáo T đến bến đò ấp S, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương, khi T nhờ anh chở, T chỉ nói đi trả tiền cho bạn, việc T sang bên huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy và tàng trữ để sử dụng anh hoàn toàn không biết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đ khai nhận: Xe mô tô biển số 70L1-5462 do ông đứng tên chủ sở hữu, năm 2014 ông đã bán xe cho anh Đinh S, khi mua bán hai bên không có lập giấy tờ, chưa làm thủ tục sang tên. Nay ông không có yêu cầu gì đối với xe mô tô biển số 70L1-5462.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số 60/CT – VKSBC ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm T đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Phạm T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư dán kín số 557/MT – PC09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa thành phần Menthamphetamine sau giám định có khối lượng 0,4143 gam.

Đối với xe mô tô biển số 70L1-5462, trong quá trình điều tra đã trả lại cho anh Đinh S, nên không đặt ra xử lý.

- Bị cáo thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Đối với Kết luận giám định số 557/MT-PC09 ngày 17/9/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội trở lại xã hội, lao động và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm T khai nhận: Khoảng 19 giờ 25 phút, tại khu vực phía trước quán N thuộc ấp S, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi tàng trữ 0,5648 gam ma túy loại Methamphetamine và bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Công an xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố.

Xét thấy, bị cáo có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng với Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm T là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Điều 3 Luật phòng chống ma túy, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành phạm tội bị cáo có đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đinh S, ngày 18/01/2019 Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPVPHC đối với Sang. Đối với việc S chở T đến bến đò ấp S, Sang hoàn toàn không biết việc T đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Do đó, Cơ quan Điều tra Công an thị xã C không xử lý đối với S là phù hợp.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù. Xét mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư dán kín số 557/MT – PC09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa thành phần Menthamphetamine sau giám định có khối lượng 0,4143 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 70L1-5462 do ông Nguyễn Đ đứng tên chủ sở hữu. Ông Đ đã bán lại cho Đinh S, việc S chở T đi mua ma túy và tàng trữ ma túy S không biết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình

Dương ra Quyết định xử lý vật chứng số 48 trao trả xe mô tô biển số 70L1-5462 cho Đinh Văn Sang, nên không đặt ra xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư dán kín số 557/MT – PC09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa thành phần Menthamphetamine sau giám định có khối lượng 0,4143 gam.

Đối với xe mô tô biển 70L1-5462, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương đã trả cho Đinh S, nên không đặt ra xử lý.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/3/2019)

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh S, ông Nguyễn Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cẩm Hằng